

1. Bé trai 7 tuổi, có triệu chứng 4 nhiều, cân nặng 16kg, cao 125cm, đường huyết đói 2 lần > 126 mg%, lựa chọn điều trị đầu tiên cho bé: INSULIN
2. Bé gái 15 tuổi, béo phì, 4 nhiều, ba mẹ bị đái tháo đường type 2, chẩn đoán nghi đến trên bé này: ĐTĐ TYPE 2
3. Bé 20 kg, ĐTĐ type 1, lựa chọn điều trị tối ưu cho bé: 18h: 4UI LANTUS, 2UI REGULAR SÁNG, TRƯA, CHIỀU
4. ĐTĐ type 1 phát hiện 2 năm, điều trị không kiểm soát, biến chứng xảy ra cao nhất: THẬN
5. 4 tuổi, lùn, chậm phát triển, da khô, TSH tăng, FT4 giảm, siêu âm tuyến giáp không to: SUY GIÁP NGUYỄN PHÁT
6. Da khô, chậm phát triển, TSH giảm, FT4 giảm: SUY GIÁP TRUNG ƯƠNG.
7. 8 tuần, vàng da, táo bón, 4000kg, thóp sau 0.5cm, tính điểm suy giáp: 4
8. 6 tháng, 5kg suy giáp, điều trị thích hợp: 30mcg L4
9. 20 giờ tuổi, vàng da tới ngực, máu mẹ không rõ, tiền căn anh trai vàng da chiếu đèn, chẩn đoán: VÀNG DA NẶNG
10. Như trên, nguyên nhân gây vàng da ở bé này: BẤT ĐỒNG NHÓM MÁU RHESUS
11. 72h giờ tuổi, vàng da tới đùi, máu mẹ không rõ, anh trai vàng da chiếu đèn, nguyên nhân : BẤT ĐỒNG NHÓM MÁU ABO
12. Sốt liên tục 2 ngày, giật mình 3 lần trong đêm, khám sốt 39o, hồng ban điển hình TCM, không giật mình, ngồi vững, không yếu liệt, phân độ: TCM 2A NGÀY 2.
13. Sốt ngày 1, 38o, không giật mình, khám hồng ban điển hình TCM, khám không bất thường, xử trí: ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ, TÁI KHÁM MỖI NGÀY ĐẾN 7 NGÀY.
14. Bệnh TCM thường diễn tiến: LUI BỆNH TRONG VÒNG 7 NGÀY.
15. Thành phần chiếm nhiều nhất trong nọc độc ong: MELITIN
16. Ong dưới mái nhà chích 30 mũi, đến cấp cứu thở rít, SPO2 98%, mạch quay rõ, HA 90/60mmHg, xử trí quan trọng nhất: ADRENALIN TIÊM BẮP
17. Trẻ trên, sau khi cấp cứu, còn thở rít, cơ quan khác không bất thường, điều trị tiếp theo phù hợp: METHYLPREDNISOLONE CHÍCH
18. BV quận tiếp nhận sốc - tiêu chảy cấp mất nước nặng: TRUYỀN DỊCH CHỐNG SỐC RỐI CHUYỂN VÀO KHOA HỒI SỨC.
19. BV quận tiếp nhận ca tai nạn giao thông nghi xuất huyết nội võ gan: TRUYỀN DỊCH CHỐNG SỐC RỐI CHUYỂN NGAY LÊN TUYẾN TRÊN.
20. BV quận đang điều trị ca SHH SPO2 80% với NCPAP PEEP 8cmH2O, FiO2 80%: ĐẶT NỘI KHÍ QUẢN RỜI CHUYỂN VIỆN NGAY.
21. Uống thuốc rầy, người nhà xin chuyển: RỬA RUỘT CHUYỂN VIỆN NGAY
22. Chuyển viện cần thờ 4l/ph, trong 4h, trên xe có 1 bình PSI 2000, lựa chọn: 2 BÌNH PSI 2000
23. Bé 21 tháng tuổi, 11kg, 85cm, chạy nhảy, đi đứng vững, hay hỏi mẹ ' Cái gì?' : BÉ PHÁT TRIỂN BÌNH THƯỜNG.
24. 26 tháng, khô khè sau ho, sổ mũi, tiền căn VTPQ 2 lần, viêm da dị ứng, thích ngồi hơn nằm, thờ co lõm 54l/ph, SpO2 93%, : SUYỄN CON TRUNG BÌNH.
25. Bé gái, 6 tháng, khô khè từ 1 tháng nhiều lần sau ho, sổ mũi, sanh non 35 tuần, cân nặng 2700kg, yếu tố tăng khả năng gợi ý khô khè thoáng qua: KHÓI THUỐC LÁ.

3200

26. Suyễn nặng, SpO2 88%, điều trị thích hợp: COMBIVENT + PULMICORT LIỀU CAO PKD VỚI O2 + COR CHÍCH.
27. Điều trị thích hợp cho khô khề thoáng qua, tình huống: ANTI LEUKOTRIEN
28. Yếu tố gợi ý suyễn nhiều: DỊ ỨNG MẬT NHÀ.
29. Tình huống còn ống động mạch, giống đề.
30. Tật tim có tăng gánh tâm trương thất: THÔNG LIÊN NHĨ
31. Captopril không làm giảm luồng thông phải trái ở tật tim: THÔNG LIÊN NHĨ
32. Nguyên nhân gây suy tim: HẠ ĐƯỜNG HUYẾT, MAGIE, NATRI, THÂN NHIỆT
33. 2 giờ tuổi, sinh mổ vì con to, thở nhanh, sp02 giảm, ran ẩm, xquang tăng đậm độ 2 đáy phổi, đồng nhất: CON KHÓ THỞ NHANH THOÁNG QUA.
34. Mẹ sốt lúc chuyển dạ, bé sinh ra dữ, thở nhanh, co lõm, ran ẩm, xquang lưới đáy phổi: VIÊM PHỔI
35. Sau sanh nhuộm phân su, hình ảnh xquang điển hình: hạt đậm rón phổi bờ không đều, ứ khí, xẹp phổi.
36. Câu đúng trong hít ổi phân su: XẸP PHỔI, Ứ KHÍ GÌ ĐÓ TRONG 50 % TRƯỜNG HỢP.
37. Tính Silverman: 6d
38. VKTNTP: giống đề.
39. VKTNTP, điều trị: cor nội khớp + Sulfasalazine
40. Câu sai trong thấp khớp cấp: DIỄN TIẾN MẠN TÍNH.
41. ASO trong thấp khớp cấp về bình thường sau: 4 TUẦN.
42. Tình huống thấp khớp cấp, điều trị: aspirin nghỉ ngơi
43. Tiên lương điều trị HCTH: KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG, KHÁNG COR
44. HCTH nguyên phát kháng cor: 10%
45. HCTH, nhập viện đau bụng, khám đề kháng, bc tăng, neutro ưu thế: VIÊM PHÚC MẠC NGUYÊN PHÁT
46. Sang thương tối thiểu trên kính hiển vi quang học: CÁC CẦU THẬN BÌNH THƯỜNG
47. 30kg, hemophilia A nặng, Truyền yếu tố 8 để đạt 30%: 450UI
48. 20kg, Hemophilia B, truyền 9 để đạt 30%: 600UI
49. Hemophilia: LÀ BỆNH THIỂU TỔNG HỢP YẾU TỐ ĐỒNG MÁU NỘI SINH
50. Hemophilia, câu sai: CHUỒM NÓNG
51. ITP mạn, chọn câu sai: XUẤT HUYẾT DA KHÔNG CẦN DỪNG THUỐC.
52. Cơ chế cort trong ITP: GIẢM SẢN XUẤT KHÁNG THỂ.
- 53.